TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ-VINACOMIN
CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ NAM BỘ - MICCO

Số: 1374 /TB-TTV
"V/v Thông báo mời chào hàng cung cấp dịch vụ khoan, đập xử lý đá quá cỡ tại mỏ đá Trà đuốc nhỏ 6 tháng cuối năm 2022"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 01 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG

Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Bộ - Micco có kế hoạch tổ chức thuê khoan, đập xử lý đá quá cỡ tại mỏ đá Trà đuốc nhỏ trong 6 tháng cuối năm 2022 phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.

Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Bộ - Micco kính mời tất cả các Nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm và có đủ điều kiện tới tham gia chào hàng cung cấp gói dịch vụ phục vụ sản xuất với các yêu cầu và hướng dẫn cụ thể như sau:

- Tên bên mời Nhà cung cấp: Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hoá chất mỏ Nam Bộ - MICCO;
- Tên gói dịch vụ: "Thuê khoan, đập xử lý đá quá cỡ tại mỏ đá Trà đuốc nhỏ trong 6 tháng cuối năm 2022"
- Số hiệu đơn hàng: DVKTM - TĐN - 02 - 2022
- Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào hàng cạnh tranh thông thường (trong nước).
- Thời gian phát hành hồ sơ yêu cầu: từ 08h00 phút ngày 02/06/2022 đến 08h30 phút ngày 10/06/2022 (trong giờ hành chính)
- Địa điểm phát hành hồ sơ yêu cầu: Tổ tư vấn, thuộc Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hoá chất mỏ Nam Bộ - MICCO, Khu phố Bến Đình, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.

Điện thoại: 02543.876.210.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đề xuất: Tổ tư vấn, thuộc Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hoá chất mỏ Nam Bộ - MICCO, Khu phố Bến Đình, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.
- Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất: **08giờ 30 phút ngày 10/06/2022.**
- Hồ sơ đề xuất được mở công khai vào lúc: 9giờ00 ngày 10/06/2022 tại Văn phòng Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hoá chất mỏ Nam Bộ - MICCO, Khu phố Bến Đình, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam

Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hoá chất mỏ Nam Bộ - MICCO xin trân trọng thông báo và kính mời các nhà cung cấp nộp tham gia chào hàng tới tham dự mở Hồ sơ đề xuất vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Đăng tải website TKV;
- Đăng tải website MICCO;
- Lưu VT, TTV.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3502007678 C.T.N.H.H CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ NAM BỘ MICCO TX PHÚ MỸ T.BÀ RỊA VŨNG TÀU

LÊ CÔNG ĐIỆN

HỒ SƠ YÊU CẦU

(Đính kèm thông báo mời chào hàng số: 1374/TB-TTV *ngày 01/06/2022)*

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời nhà cung cấp	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa Chất Mỏ Nam Bộ - MICCO
Gói dịch vụ	Thuê khoan, đập xử lý đá quá cỡ tại mỏ đá lô 14A Núi Thị Vải trong 6 tháng cuối năm 2022
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
Nhà cung cấp	Các đơn vị/Công ty tham gia chào hàng
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn NCC
VNĐ	Đồng Việt Nam
LCNCC	Lựa chọn nhà cung cấp

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

CHƯƠNG I. YÊU CẦU NỘP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1. Bên mời nhà cung cấp:

Bên mời nhà cung cấp: Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa Chất Mỏ Nam Bộ - MICCO.

Bên mời nhà cung cấp kính mời các Nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh thông thường cho chúng tôi gói dịch vụ: khoan, đập xử lý đá quá cỡ tại mỏ đá Trà đuốc nhỏ trong 6 tháng cuối năm 2022

Hình thức lựa chọn NCC: Chào hàng cạnh tranh thông thường (trong nước)

Phương thức lựa chọn NCC: 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ

Bảo đảm tham dự gói cung cấp dịch vụ: Không áp dụng

Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ 01/7/2022 đến 31/12/2022

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp dịch vụ theo danh mục được nêu tại Mục 2 Phần B của HSYC.

Mục 3. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong HSYC

1. NCC chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham gia chào hàng cho đến khi thông báo kết quả LCNCC.

2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VNĐ.

3. HSĐX cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến chào hàng được trao đổi giữa bên mời NCC và NCC phải được viết bằng Tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong chào hàng có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang Tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời NCC có thể yêu cầu NCC gửi bổ sung.

Mục 4. Các hành vi cấm tham gia chào hàng cạnh tranh thông thường:

Hành vi bị cấm tham gia chào hàng là hành vi quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu.

Mục 5. Tư cách hợp lệ của NCC

NCC được tham gia chào hàng gói dịch vụ này khi đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước đang hoạt động cấp phù hợp với loại dịch vụ mà mình cung cấp, chào hàng.

- Hạch toán tài chính độc lập.

- Tính hình tài chính lành mạnh.

- Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham gia đấu thầu theo quy định của pháp luật.

- Bên mời NCC chấp nhận nhà cung cấp độc lập hoặc nhà cung cấp liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện của bên mời NCC.

Mục 6. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Trường hợp NCC cần làm rõ HSYC thì gửi văn bản đến bên mời NCC trước ngày

có thời điểm hết hạn nộp HSĐX. Nội dung làm rõ HSYC được thể hiện bằng văn bản.

Địa chỉ gửi nội dung làm rõ HSYC: Tổ tư vấn - Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa Chất Mỏ Nam Bộ - MICCO, ĐC: Khu phố Bến ĐÌnh, Phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, ĐT: 02543.876.210.

2. Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời NCC có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi và các nội dung sửa đổi tới nhà NCC. *Thời gian gửi văn bản sửa đổi HSYC đến nhà NCC là 05 ngày làm việc. Trường hợp thời gian gửi văn bản sửa đổi không đáp ứng quy định này, bên mời NCC thực hiện gia hạn thời điểm hết hạn nộp HSĐX tương ứng bảo đảm quy định về thời gian gửi văn bản sửa đổi HSYC trước ngày có thời điểm hết hạn nộp HSĐX.*

Mục 7. Các yêu cầu về tài chính, thương mại:

1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a) Giá chào:

- Giá chào do NCC ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện nội dung công việc trên cơ sở yêu cầu của HSYC, kể cả thuế, phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác.

- Trường hợp NCC chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSĐX của NCC sẽ bị loại.

b) Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn giá chào và đảm bảo bên mời NCC nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục công việc cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Thư giảm giá gửi sau thời điểm nộp HSĐX sẽ không được chấp nhận.

2. Thanh toán:

Bên mời NCC mong muốn sẽ thanh toán giá trị nghiệm thu thực hiện công việc mà Bên cung cấp đã hoàn tất công việc cung cấp trong vòng 15 ngày kể từ ngày NCC hoàn thiện bộ chứng từ thanh toán theo yêu cầu của hợp đồng và gửi cho Bên mời NCC. Tuy nhiên, thời hạn thanh toán tối thiểu do NCC đề xuất trong HSĐX tối thiểu phải ≥ 15 ngày mới được bên mời NCC xem xét.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản/tiền mặt.

Để bảo đảm trách nhiệm thực hiện hợp đồng, bên mời NCC yêu cầu mức bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá trị hợp đồng.

Mục 8. Nội dung của HSĐX

NCC phải nghiên cứu mọi thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu, thuật ngữ, thông số, yêu cầu về phạm vi cung cấp và các yêu cầu khác trong HSYC để chuẩn bị HSĐX của mình gồm tất cả thông tin, tài liệu theo quy định của HSYC, bao gồm:

HSĐX do NCC chuẩn bị gồm 01 bản chính và 02 bản chụp, bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào giá theo mẫu số 3 Phần B;
- Biểu giá chào giá theo mẫu số 4 Phần B;
- Các điều kiện thương mại theo mẫu số 5 Phần B;
- Bảng kê khai thông tin về nhà cung cấp theo mẫu số 6 Phần B;
- Bảng kê khai năng lực tài chính của nhà cung cấp theo mẫu số 7 phần B;

- Bảng cam kết kỹ thuật, an toàn của máy móc thiết bị theo mẫu số 8 phần B;

- Hợp đồng tương tự do nhà cung cấp thực hiện thực hiện theo Mẫu số 9 Phần B;

- Các điều kiện chính của Hợp đồng thực hiện theo Mẫu số 10 Phần B;

- Các tài liệu khác theo yêu cầu (nếu có);

Mục 9. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của NCC:

1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC: NCC phải cung cấp bản sao được chứng thực của một trong các loại văn bản sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc Quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh; và các giấy tờ khác nếu có);

2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của NCC căn cứ theo mục 2 Phần II;

3. Thoả thuận liên danh (nếu có) theo biểu mẫu số 02.

Mục 10. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

Thời gian có hiệu lực của HSĐX tối thiểu là 45 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSĐX.

Mục 11. Quy cách và chữ ký trong HSĐX

1. NCC phải chuẩn bị một bản gốc và 02 bản chụp HSĐX, ghi rõ "bản gốc HSĐX" và "bản chụp HSĐX" tương ứng. NCC cần ghi rõ tên gói dịch vụ, tên nhà cung cấp, tên bên mời NCC bên ngoài túi đựng HSĐX. NCC phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

2. Tất cả các thành phần nêu từ Mẫu 3 đến Mẫu 10 Chương III phải được đại diện hợp pháp của NCC ký, đóng dấu. Trường hợp là nhà cung cấp liên danh thì HSĐX phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà cung cấp liên danh theo thảo thuận liên danh. Hoặc nếu đại diện hợp pháp ủy quyền cho người khác ký phải có giấy ủy Quyền theo Mẫu số 1 kèm theo.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên phải bao gồm chữ ký ở bên cạnh hoặc phải có đóng dấu của NCC tại nơi bị ghi thêm, ghi chèn, tẩy, xóa.

Mục 12. Khác:

- Bên mời NCC có thể lựa chọn hơn một nhà cung cấp cho gói dịch vụ trên cơ sở các hạng mục có giá thấp nhất sẽ được lựa chọn (nhà cung cấp được lựa chọn tương ứng với các hạng mục có giá chào thấp nhất).

- Bên mời NCC có quyền thuê một, một số hoặc tất cả các chủng loại dịch vụ thuộc Đơn hàng có nhiều hạng mục hoặc có một hạng mục nhưng với số lượng lớn.

- Nhà cung cấp có thể chào hàng cho một hoặc toàn bộ đơn hàng thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.

Mục 13. Nộp, tiếp nhận, mở và đánh giá HSĐX

1. HSĐX do NCC chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

HSĐX được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do NCC tự quy định). Nhằm tránh thất lạc và phục vụ quản lý hồ sơ, NCC phải ghi rõ các thông

tin sau trên túi đựng HSĐX:

- Tên địa chỉ, số điện thoại của NCC
- Địa chỉ nộp HSĐX:

Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa Chất Mỏ Nam Bộ - MICCO
KP Bến Đình – P. Mỹ Xuân – thị xã Phú Mỹ – tỉnh BRVT.
Điện thoại: 02543.876.210
Tên gói chào hàng: HSĐX dịch vụ khoan, đập xử lý đá quá cỡ tại mỏ đá Trà đuốc nhỏ trong 6 tháng cuối năm 2022.

- Không được mở trước 9h00 ngày 10/06/2022.

2. NCC nộp HSĐX đến bên mời NCC bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax. HSĐX được gửi đến Công ty TNHH MTV CN Hóa chất mỏ Nam Bộ- Micco từ lúc 08h00 ngày 06/06/2022 và không chậm hơn 08h30 ngày 10/06/2022 (Trong giờ hành chính), HSĐX của NCC gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX là không hợp lệ và bị loại.

3. Mở hồ sơ đề xuất:

- Các HSĐX sẽ được mở đồng thời một cách công khai trong vòng 1 (một) giờ kể từ khi thời điểm hết hạn nộp HSĐX, tại Phòng họp- Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Bộ- Micco, ĐC: Khu phố Bến Đình, Phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào hồi 9h00 ngày 10/06/2022.

- Bên mời NCC mời các NCC đã nộp HSĐX chứng kiến và xác nhận việc mở các HSĐX, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở HSĐX vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong HSYC mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các NCC này.

Mục 14. Làm rõ HSĐX.

1. Sau khi mở HSĐX, NCC có trách nhiệm làm rõ HSĐX theo yêu cầu của Bên mời NCC. Tất cả các yêu cầu làm rõ của Bên mời NCC và phản hồi của NCC phải được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp HSĐX của NCC thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì Bên mời NCC yêu cầu NCC làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong HSĐX của NCC, việc làm rõ phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của NCC tham gia chào hàng, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp và không thay đổi giá chào.

2. Trong khoảng thời gian 3 ngày kể từ ngày mở HSĐX, trường hợp NCC phát hiện HSĐX của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì NCC được phép gửi tài liệu đến Bên mời NCC để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Bên mời NCC có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của NCC để xem xét, đánh giá.

Mục 15. Điều kiện xét duyệt và ký kết hợp đồng

NCC được xem xét, duyệt và ký kết hợp đồng khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSĐX hợp lệ theo yêu cầu quy định

- Có năng lực kinh nghiệm và kỹ thuật đáp ứng yêu cầu
- Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất
- Có giá đề nghị trúng gói dịch vụ không vượt quá dự toán của gói dịch vụ.

CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của NCC là hợp lệ khi được nộp trước thời hạn theo quy định của HSYC và bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của HSYC. Cụ thể:

a) Có bản gốc HSĐX và 02 bản chụp HSĐX.

b) Có đầy đủ các nội dung quy định của HSYC.

c) Có đơn chào giá và biểu giá chào hàng được đại diện hợp pháp hoặc người được đại diện hợp pháp của NCC uỷ quyền ký tên, đóng dấu;

d) Giá chào ghi trong đơn phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời NCC;

e) Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu;

NCC có HSĐX được đánh giá là "Đạt" về tính hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu kể trên mới được đưa vào xem xét đánh giá về mặt năng lực và kinh nghiệm (HSĐX của NCC sẽ bị loại khi không đáp ứng đầy đủ một trong các yêu cầu kể trên),

Mục 2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

NCC được đánh giá là "Đạt" về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng các tiêu chuẩn quy định. Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo các tiêu chuẩn và quy định như bảng dưới đây:

Stt	Mô tả	Yêu cầu	Mức độ yêu cầu HSĐX phải thoả mãn để được đánh giá là "Đạt"
1	Bản kê khai thông tin về NCC	Có đầy đủ các tài liệu chứng minh kê khai của NCC theo quy định tại Mẫu số 6 phần B của HSYC	Phải thoả mãn yêu cầu nêu bên
2	Bảng kê khai về năng lực tài chính của NCC	Có đầy đủ các tài liệu chứng minh các thông tin kê khai của NCC theo quy định tại Mẫu số 7 chương III của HSYC. Năm 2020 và năm 2021 không bị lỗ.	Phải thoả mãn yêu cầu nêu bên
3	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng dịch vụ tương tự	Có ít nhất 01 hợp đồng mà nhà cung cấp đã thực hiện trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng chào hàng, Hợp đồng có giá trị tối thiểu phải lớn hơn 75% giá trị mà nhà cung cấp chào hàng cho Bên mời NCC theo HSYC này.	Phải thoả mãn yêu cầu nêu bên

4	Đánh giá về năng lực đối với những NCC đã từng ký Hợp đồng xử lý đá quá cỡ trong vòng 3 năm trở lại đây tính tới thời điểm hết hạn nộp HSĐX	Không có Hợp đồng nào mà NCC không thực hiện hoặc thực hiện gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên mời NCC.	Phải thoả mãn yêu cầu nêu bên

NCC có HSĐX được đánh giá là "Đạt" về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu nêu trên mới được đưa vào xem xét đánh giá về mặt kỹ thuật (HSĐX sẽ bị loại khi "Không Đạt" đầy đủ một trong các yêu cầu nêu trên".

Mục 3. Đánh giá về kỹ thuật và các yêu cầu khác:

HSĐX của các nhà cung cấp được đánh giá là đã vượt qua bước đánh giá về năng lực và kinh nghiệm sẽ được Bên mời NCC đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật. Bên mời NCC sử dụng phương pháp theo tiêu chí "Đạt", "Không đạt" để đánh giá HSĐX theo tiêu chuẩn đánh giá cụ thể như biểu dưới đây:

STT	Nội dung tiêu chuẩn	Mức độ đáp ứng HSĐX	
		"Đạt"	"Không đạt"
1	Bản cam kết đáp ứng các điều kiện kỹ thuật an toàn.	Có cam kết các điều kiện kỹ thuật, an toàn theo biêu mẫu 8, phần B	Không đáp ứng các điều kiện nêu bên
2	Thời hạn thanh toán	Tối thiểu phải ≥ 15 ngày	Phải thoả mãn điều kiện nêu bên
3	Điều kiện thương mại khác	Có cam kết đáp ứng các điều kiện chính của Hợp đồng nêu tại biểu mẫu 10, phần B	Phải thoả mãn điều kiện nêu bên

Mục 4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch theo quy định tại ghi chú

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)

Bước 5: Xếp hạng NCC: HSĐX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi: Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a. Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi, nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" NCC không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là NCC đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói dịch vụ, NCC phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b. Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xách định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại bước 3.

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời NCC cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá đơn vì chào hàng chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch"

a. Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của NCC có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSĐX của NCC có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSĐX của NCC khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSĐX của các NCC vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật (nếu có) không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói dịch vụ làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b. Trường hợp NCC có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong Đơn chào hàng.

(3) Việc xác định ưu tiên: Không thực hiện ưu tiên trong lựa chọn NCC.

CHƯƠNG III. YÊU CẦU CỦA GÓI DỊCH VỤ

1. Nội dung công việc:

Xử lý đá quá cỡ phục vụ thi công nổ mìn trọn gói tại mỏ đá Trà đuốc nhỏ, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang trong 6 tháng cuối năm 2022.

Thời gian thực hiện dự kiến:

- Từ 01/7/2022 đến hết tháng 31/12/2022

3. Yêu cầu về thiết bị, kỹ thuật, thành phẩm:

3.1. Yêu cầu chung:

- Đập xử lý đá quá cỡ: Sử dụng búa đập thủy lực đập đá quá cỡ sau nổ mìn xuống đường kính ≤ 60 cm.

- Năng lực xử lý đá quá cỡ đáp ứng công suất khai thác tối thiểu 180.000 m^3 đất đá nguyên khai/6 tháng với tỷ lệ đá quá cỡ sau nổ mìn từ 10 % đến 15 %.

- Khoan đá: Sử dụng máy khoan BMK-5; khoan đường kính lỗ khoan. D:105mm.

- Năng lực khoan đáp ứng công suất khai thác tối thiểu: 20.000 mét khoan/6 tháng.

- Bố trí thiết bị, nhân lực đáp ứng yêu cầu sản lượng của bên A.

- Thiết bị đập xử lý đá: Tối thiểu 02 búa đập thủy lực phù hợp với máy xúc thủy lực có dung tích gầu 1,25 m3 trở lên hoặc thiết bị khác có năng lực xử lý đá quá cỡ tương đương đáp ứng yêu cầu về sản lượng. Các loại xe cuốc phải đảm bảo đúng chủng loại và đúng yêu cầu kỹ thuật, hoạt động ổn định và thường xuyên trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ.

- Thiết bị khoan đá: 05 máy nén khí 37 kw + 05 giàn khoan BMK-5

- Nhân lực và bố trí thi công:

+ Quản lý thi công: NCC bố trí cán bộ chuyên trách quản lý thi công

+ Thợ vận hành: Được đào tạo để vận hành sử dụng thiết bị

+ Thời gian thi công: Thi công 02 ca/ngày và sẵn sàng tăng cường ca đêm hoặc ngày nghỉ lễ khi có yêu cầu.

3.2 Yêu cầu khác:

Đăng ký tạm trú cho người lao động thực hiện công việc tại mỏ với cơ quan địa phương để bên A tiện theo dõi. Chấp hành tốt trật tự trị an, môi trường môi sinh trong khu vực mỏ khai thác và khu vực lân cận.

PHẦN B. BIỂU MẪU

Mẫu số 1: Giấy uỷ quyền

GIẤY UỶ QUYỀN (1)

Hôm nay, ngày …. tháng…. năm 20.., tại ……..

Tôi tên *[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp]*, là đại diện theo pháp luật của *[Ghi tên nhà cung cấp]* có địa chỉ tại *[Ghi địa chỉ của nhà cung cấp]* bằng văn bản này uỷ quyền cho *[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được uỷ quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng gói dịch vụ *[ghi tên gói dịch vụ]*, do *[ghi tên đơn vị phát hành HSYC]* tổ chức:

- Ký các đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời NCC trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSYC;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp NCC có kiến nghị;

- Ký kết Hợp đồng với bên mời NCC nếu được lựa chọn.](2)

Người được uỷ quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi uỷ quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của *[ghi tên Nhà cung cấp]. [Ghi tên Nhà cung cấp]* cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do *[ghi tên người được uỷ quyền]* thực hiện trong phạm vi uỷ quyền.

Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày …… đến ngày …… (3). Giấy uỷ quyền này được lập thành ……bản, có giá trị pháp lý như nhau, người uỷ quyền giữ ….. bản, người được uỷ quyền giữ …..bản.

Người được uỷ quyền	**Người uỷ quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu nếu có]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp uỷ quyền thì bản gốc giấy uỷ quyền phải được gửi cho Bên mời NCC cùng đơn chào hàng. Việc uỷ quyền của người đại diện pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một trong các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu (nếu có) trong trường hợp được uỷ quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được uỷ quyền. Người được uỷ quyền không được tiếp tục uỷ quyền cho người khác.

(2) Phạm vi uỷ quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy uỷ quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng.

Mẫu số 2: Thoả thuận liên doanh

THỎA THUẬN LIÊN DANH[1]

_____, ngày _____tháng _____năm _____

Gói chào hàng: _____ *[ghi tên gói chào hàng]*

Thuộc Đơn vị mời chào hàng: _____ *[ghi tên nhà cung cấp]*

Căn cứ[2] _____ *[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];*

Căn cứ[2] _____ *[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn NCC];*

Căn cứ hồ sơ yêu cầu_____ *[ghi tên HSYC]* ngày ___tháng___năm ___*[ngày được ghi trên HSYC]*;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh ____*[ghi tên từng thành viên liên danh]*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ___tháng ____năm _____*(trường hợp được ủy quyền).*

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham chào hàng gói dịch vụ ___*[ghi tên HSYC]* thuộc Bên mời NCC ___*[ghi tên Bên mời NCC].*

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói dịch vụ này là: ___*[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].*

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói dịch vụ này. Trường hợp trúng cung cấp gói dịch vụ, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;

- Hình thức xử lý khác ___[ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói chào hàng ___*[ghi tên HSYC]* thuộc Bên mời NCC ___*[ghi tên bên mời NCC]* đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí phân công cho ___*[ghi tên một bên]* làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau(3):

-Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời NCC trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX hoặc văn bản đề nghị rút HSĐX, sửa đổi, thay thế HSĐX;

- Thực hiện bảo đảm dự chào hàng cho cả liên danh;

- Thực hiện nguồn lực tài chính cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp NCC có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ___[ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây(4):

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá tham gia chào gi
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ___	- ___%
2	Tên thành viên thứ 2	- ___	- ___%
....	....	....	....
Tổng cộng		**Toàn bộ công việc của gói dịch vụ**	**100%**

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
- NCC liên danh không trúng chào hàng;
- Hủy chào hàng theo gói chào hàng ___*[ghi tên HCMSG]* thuộc Bên mời NCC ___*[ghi tên* Bên mời NCC \/] theo thông báo của Bên mời NCC.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____bản, mỗi bên giữ _____bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói chào hàng, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp,

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà cung cấp phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

Mẫu số 3: Đơn chào giá

ĐƠN CHÀO GIÁ

....., ngày .... tháng.....năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa Chất Mỏ Nam Bộ - MICCO
(sau đây gọi là Bên mời NCC)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ Yêu cầu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên NCC],* cam kết thực hiện dịch vụ ____ *[Ghi tên gói dịch vụ]* theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền tạm tính là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá kèm theo.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham giá trong một HSĐX này.

2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

HSĐX này có hiệu lực trong thời gian .... ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất].*

Đại diện hợp pháp của NCC
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, NCC trúng gói cung cấp phải trình Bên Mời NCC bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì NCC bị coi là vi phạm.

Mẫu số 4: Biểu giá chào giá

BIỂU GIÁ CHÀO GIÁ

……, ngày …. tháng…..năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa Chất Mỏ Nam Bộ - MICCO

(sau đây gọi là Bên mời NCC)

Chúng tôi, ____ *[Ghi tên NCC],* cam kết thực hiện gói dịch vụ ____ *[Ghi tên gói dịch vụ]* theo đúng yêu cầu của HSĐX với tổng số tiền tạm tính là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá sau đây:

Stt	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	**Công tác khoan**				
1	Khoan đường kính 105mm (đối với đá xanh trên cote -10)	mét	1.014		
2	Khoan đường kính 105mm (đối với đá phong hóa)	mét	1.039		
3	Khoan đường kính 105mm (đối với đá xanh từ cote -10 đến cote -30)	mét	10.418		
4	Khoan đường kính 105mm (đối với khai thác cải tạo mặt bằng làm đường, khai thác tầng phủ)	mét	8.892		
	Tổng				
	Thuế GTGT				
	Tổng cộng				
II	**Công tác xử lý đá quá cỡ**				
1	Xử lý đá quá cỡ xuống đường kính ≤ 60cm (đối với đá xanh trên cote -10)	m3	16.800		
2	Xử lý đá quá cỡ xuống đường kính ≤ 60cm (đối với đá xanh từ cote -10 đến cote -30)	m3	77.700		
3	Xử lý đá quá cỡ xuống đường kính ≤ 60cm (đối với đá phong hóa)	m3	18.750		
4	Xử lý đá quá cỡ xuống đường kính ≤ 60cm (đối với khai thác cải tạo mặt bằng làm đường, khai thác tầng phủ)	m3	84.375		
	Tổng				
	Thuế GTGT				
	Tổng cộng				
III	**Tổng (I+II)**				

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 5: Các điều kiện thương mại

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày :……..[Điền ngày, tháng, năm ký đơn báo giá]
Tên đơn hàng: ……[Ghi tên đơn hàng theo HSYC]
Số hiệu đơn hàng:……[Ghi số hiệu đơn hàng theo HSYC]

1. Bố trí máy móc thiết bị:

Nhà cung cấp ghi cụ thể các máy móc thiết bị, nhân lực được nhà cung cấp bố trí tại khai trường mỏ đá Trà Đuốc nhỏ, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Ví dụ:
02 Búa đập thủy lực
02 xe quốc
02 công nhân vận hành
06 máy khoan+06 thợ vận hành

2. Thời gian thanh toán: trong vòng ……..ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán của nhà cung cấp.

3. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ khác (nếu có):

Đại diện hợp pháp của NCC
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 6: Bảng kê khai thông tin về nhà cung cấp

BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP

……, ngày …. tháng…..năm 2022

Tên NCC:……[ghi tên đầy đủ của NCC]
Địa chỉ NCC: ……..[ghi địa chỉ đầy đủ của NCC]
Năng lực kinh doanh: Ghi số liệu về Kinh nghiệm cung cấp dịch vụ khoan, xử lý đá quá cỡ: từ năm …..tới năm …….. Tổng doanh thu từ hoạt động xử lý đá quá cỡ trong…. năm gần đây :……. Đồng
Năng lực huy động máy móc thiết bị:……[ghi tổng số máy móc thiết bị]
Đại diện theo pháp luật của NCC: Họ và tên :……..[ghi đầy đủ họ tên] Địa chỉ: ……..[ghi địa chỉ đầy đủ] Điện thoại:…… Fax:…….. Email:……. Web:……..(nếu có)
Nhà cung cấp phải gửi kèm các tài liệu sau: 1. Bản chụp giấy đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh phải kê khai theo mẫu này

Mẫu số 7: Bảng kê khai năng lực tài chính của nhà cung cấp

BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP

……, ngày …. tháng…..năm 2022

Tên NCC: ……..[ghi đầy đủ tên NCC]

A. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong các năm tài chính gần đây

TT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản		
2	Tổng nợ phải trả		
3	Tài sản ngắn hạn		
4	Tổng nợ ngắn hạn		
5	Doanh thu		
6	Lợi nhuận trước thuế		
7	Lợi nhuận sau thuế		

B. Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà NCC kê khai gồm (NCC chỉ cần nộp bản chụp được công chứng, chứng thực của một trong các tài liệu này):

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc kèm theo biên bản kiểm tra quyết toán thuế của cơ quan Thuế trong năm 2020 và năm 2021

2. Tờ khai tự quyết toán thuế TNDN hàng năm (có xác nhận của cơ quan thuế là NCC đã nộp tờ khai) trong năm 2020 và năm 2021

3. Văn bản xác nhận của Cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế năm 2020 và năm 2021

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh phải kê khai theo mẫu này

Mẫu số 8: Bảng cam kết kỹ thuật, an toàn của máy móc thiết bị

BẢNG CAM KẾT KỸ THUẬT, AN TOÀN CỦA MÁY MÓC THIẾT BỊ

....., ngày .... tháng.....năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa Chất Mỏ Nam Bộ - MICCO

(sau đây gọi là Bên mời NCC)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng do Bên mời NCC phát hành, chúng tôi, ____ *[Ghi tên NCC],* có địa chỉ tại ____ *[Ghi địa chỉ của NCC]* cam kết đã nghiên cứu kỹ các thông tin và sẽ thực hiện gói dịch vụ ____ *[Ghi tên gói dịch vụ]* theo đúng yêu cầu của Bên mời NCC, máy móc thiết bị đảm bảo an toàn, đáp ứng nhu cầu kỹ thuật và tuân thủ các quy định theo các quy định hiện hành và các yêu cầu của HSYC.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của các thông tin nêu tại bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 9: Hợp đồng tương tự do nhà cung cấp thực hiện

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN

……, ngày …. tháng…..năm 2022

Tên nhà cung cấp: …… *[ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp]*

Thông tin về các Hợp đồng đã thực hiện cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Stt	Tên khách hàng hoặc Chủ đầu tư dự án	Số hiệu và ngày tháng của Hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Giá trị Hợp đồng đã thực hiện

Chúng tôi cam kết cung cấp đầy đủ hoá đơn; thanh lý hợp đồng để đối chứng, nếu Bên mời NCC yêu cầu.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 10: Các điều kiện chính của Hợp đồng

CÁC ĐIỀU KIỆN CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

……, ngày …. tháng…..năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

V/v Khoan, đập xử lý đá quá cỡ
tại mỏ đá Trà Đuốc Nhỏ
Số:……

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại 2005;
- Căn cứ theo Quyết định số /QĐ-NBMICCO ngày tháng năm 2022 Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ xử lý đá quá cỡ tại mỏ đá Trà đuốc nhỏ trong 6 tháng cuối năm 2022.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2022, tại văn phòng Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hoá chất mỏ Nam Bộ-MICCO, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT MỎ NAM BỘ - MICCO
Địa chỉ: Khu phố Bến Đình, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại: 0254.3876210 Fax: 02543 895 465 - 02543 876 636
Tài khoản: 76210000000378 CN NH ĐT&PT Phú Mỹ, BRVT
Mã số thuế: 3502007678
Đại diện là: Ông **Lê Công Điện** Chức vụ: Giám Đốc

BÊN B:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
Tài khoản:
Mã số thuế:
Đại diện là: Ông/bà Chức vụ: Giám Đốc

Hai bên nhất trí ký kết Hợp đồng xử lý đá quá cỡ với các điều khoản như sau (sau đây gọi tắt là "hợp đồng"):

Điều 1: Phạm vi công việc và các yêu cầu về kỹ thuật:

1.1 Phạm vi công việc:

Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận thi công các hạng mục: khoan, đập xử lý đá quá cỡ tại mỏ đá Trà đuốc nhỏ theo hợp đồng giữa Công ty TNHH MTV Công nghiệp hóa chất mỏ Nam Bộ - MICCO và Công ty TNHH Trung Hiếu.

1.2 Yêu cầu kỹ thuật:

- Xử lý đá quá cỡ: Sử dụng búa đập thủy lực đập đá quá cỡ sau nổ mìn xuống đường kính ≤ 60 cm.

- Thi công khoan đường kính lỗ khoan: D105.

Điều 2: Đơn giá, giá trị hợp đồng, bảo đảm thực hiện hợp đồng:

2.1 Đơn giá xử lý đá quá cỡ:

Stt	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	**Công tác khoan**				
1	Khoan đường kính 105mm (đối với đá xanh trên cote -10)	mét	1.014		
2	Khoan đường kính 105mm (đối với đá phong hóa)	mét	1.039		
3	Khoan đường kính 105mm (đối với đá xanh từ cote -10 đến cote -30)	mét	10.418		
4	Khoan đường kính 105mm (đối với khai thác cải tạo mặt bằng làm đường, khai thác tầng phủ)	mét	8.892		
	Tổng				
	Thuế GTGT				
	Tổng cộng				
II	**Công tác xử lý đá quá cỡ**				
1	Xử lý đá quá cỡ xuống đường kính ≤ 60cm (đối với đá xanh trên cote -10)	m3	16.800		
2	Xử lý đá quá cỡ xuống đường kính ≤ 60cm (đối với đá xanh từ cote -10 đến cote -30)	m3	77.700		
3	Xử lý đá quá cỡ xuống đường kính ≤ 60cm (đối với đá phong hóa)	m3	18.750		
4	Xử lý đá quá cỡ xuống đường kính ≤ 60cm (đối với khai thác cải tạo mặt bằng làm đường, khai thác tầng phủ)	m3	84.375		
	Tổng				
	Thuế GTGT				
	Tổng cộng				
III	**Tổng (I+II)**				

Đơn giá trên được xác định tại thời điểm ký kết hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có sự biến động về giá cả, những thuận lợi hay khó khăn phát sinh thì hai bên sẽ thỏa thuận điều chỉnh bằng phụ lục hợp đồng.

2.2 Giá trị hợp đồng tạm tính (đã bao gồm thuế GTGT): **.....đồng** *(Bằng chữ: ..... đồng).*

2.3 Đảm bảo thực hiện hợp đồng: Bên B thanh toán cho Bên A 3% giá trị hợp đồng, tương đương ..... đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ giữa hai bên.

Điều 3: Điều kiện về pháp lý.

3.1. Trách nhiệm của bên A:

3.1.1 Cấp cho bên B các tài liệu và Hồ sơ liên quan: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Bản đăng ký ngành nghề, đăng ký kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh.

3.1.2 Cấp cho bên B văn bản ủy quyền (Giám đốc ký) cho các CBNV tham gia phối hợp thực hiện công việc bao gồm:

- Danh sách CBNV được ủy quyền ký biên bản bàn giao mặt bằng thi công, xác nhận và nghiệm thu sơ bộ khối lượng đá, số lượng mét khoan.
- Danh sách CBNV được ủy quyền ký phối hợp giải quyết các vấn đề về an toàn phát sinh trong khi thi công (máy móc thiết bị hỏng trong bán kính nguy hiểm nổ mìn, các công trình nằm trong bán kính nguy hiểm nổ mìn không thể di chuyển...).

3.1.3 Thiết kế hộ chiếu khoan phù hợp với điều kiện thực tế của mỏ và đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.1.4 Thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát bên B thực hiện đúng quy định, nội quy, quy trình kỹ thuật an toàn trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo an toàn.

3.1.5 Cùng Bên B giải quyết kịp thời những vướng mắc trong quá trình sản xuất.

3.1.6 Hướng dẫn an toàn cho người của bên B vào khai trường làm việc. Hàng ngày tại cổng bảo vệ yêu cầu bên B khai báo về số lượng người, phương tiện, thiết bị tham gia khoan, xử lý đá trên khai trường mỏ.

3.1.7 Lập biên bản nghiệm thu khối lượng đá với chủ mỏ làm cơ sở nghiệm thu khối lượng với bên B.

3.1.8 Thanh toán theo đúng điều 4.2 của hợp đồng này.

3.1.9 Cho bên B sử dụng điện để phục vụ sản xuất, cuối mỗi tháng xuất hóa đơn cho bên B trên cơ sở đồng hồ điện.

3.2 Trách nhiệm của bên B:

3.2.1 Thực hiện các công việc theo đúng hợp đồng ký kết và các yêu cầu cụ thể của bên A tại công trường đảm bảo đạt hiệu quả và an toàn theo quy định của pháp luật.

3.2.2 Phối hợp với bên A thực hiện nghiệm thu khối lượng thi công.

3.2.3 Ủy quyền bằng văn bản (Giám đốc ký) cho các CBCNV tham gia phối hợp thực hiện công việc; Danh sách CBCNV được ủy quyền ký biên bản bàn giao và nghiệm thu khối lượng.

3.2.4 Đăng ký người, phương tiện, máy xúc trước khi vào khai trường bên A thi công. Chấp hành nghiêm túc các nội quy, quy định về công tác an toàn, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường của bên A.

3.2.5 Chịu trách nhiệm về chất lượng bãi khoan, đảm bảo an toàn cho người, tài sản của bên A trong thời gian tổ chức thi công khoan, xử lý đá, xúc bốc đồng thời chịu chi phí thiệt hại do ảnh hưởng của việc thi công gây ra cho bên A khi bên B vi phạm những giải pháp kỹ thuật an toàn, môi trường, phòng chống cháy nổ.

3.2.6 Bố trí thiết bị, nhân lực đáp ứng yêu cầu sản lượng của bên A.

3.2.7 Đăng ký tạm trú cho người lao động thực hiện công việc tại mỏ với cơ quan địa phương để bên A tiện theo dõi. Chấp hành tốt trật tự trị an, môi trường môi sinh trong khu vực mỏ khai thác và khu vực lân cận.

3.2.8 Xuất hóa đơn Tài chính cho bên A theo quy định của Nhà nước.

3.2.9 Chịu trách nhiệm thanh toán chi phí điện năng đã sử dụng theo đồng hồ điện cho bên A.

Điều 4: Phương thức nghiệm thu – thanh toán:

4.1. Phương thức nghiệm thu:

4.1.1. Nghiệm thu mét khoan: Hai bên nghiệm thu số lượng mét khoan sau khi hoàn tất khoan theo từng hộ chiếu theo phương pháp đo trực tiếp chiều sâu lỗ khoan, sau đó tổng hợp số lượng mét khoan theo từng hộ chiếu.

4.1.2. Nghiệm thu khối lượng xử lý đá quá cỡ: Khối lượng xử lý đá quá cỡ được tính bằng khối lượng nghiệm thu của khâu vận chuyển giữa bên A và chủ mỏ.

4.1.3. Vào ngày cuối tháng, hai bên cùng nhau lập các biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị thực hiện trong kỳ. Biên bản nghiệm thu là cơ sở để xuất hóa đơn GTGT để làm hồ sơ quyết toán giữa hai bên.

Trường hợp phát sinh những nội dung công việc không có đơn giá trong hợp đồng thì hai bên sẽ thỏa thuận và thống nhất đơn giá bằng phụ lục hợp đồng trước khi thực hiện.

4.2. Hình thức thanh toán:

4.2.1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

4.2.2. Loại tiền thanh toán: Việt Nam đồng

4.2.3. Tiến độ thanh toán

Căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị thực hiện của tháng thực hiện, bên B xuất hóa đơn GTGT cho bên A. Bên A sẽ thanh toán toàn bộ số tiền phát sinh trong tháng thực hiện cho bên B theo đúng giá trị ghi trên hóa đơn.

Bộ hồ sơ thanh toán:

+ Hóa đơn GTGT theo quy định.

+ Hợp đồng (ký 1 lần, bên B không cần gửi kèm trong mỗi lần thanh toán).

+ Biên bản nghiệm thu.

(Việc thanh toán có thể được thực hiện theo hình thức bù trừ công nợ giữa hai bên).

4.3. Thời hạn thanh toán:

Tất cả các đợt thanh toán được thực hiện trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ hóa đơn GTGT của bên B theo đúng quy định.

Điều 5: Quyền của các bên

5.1 Quyền của bên A:

Yêu cầu bên B dừng thi công nếu bên B vi phạm bất cứ quy định nào của hợp đồng này.

Có quyền ký hợp đồng với đơn vị khác trong trường hợp bên B không đáp ứng yêu cầu sản xuất hoặc vi phạm hợp đồng.

5.2 Quyền của bên B:

Dừng thi công nếu bên A không thực hiện đúng điều khoản nghiệm thu, thanh toán hoặc bên A vi phạm quy định của hợp đồng này.

Điều 6: Bất khả kháng.

6.1 Sự bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở trong các sự kiện dưới đây:

- Chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, bao vây, phong tỏa, đình công, bạo loạn, phá hoại, khủng bố, bệnh dịch;

- Sự thay đổi pháp luật, chính sách, quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khiến một trong các bên phải ngừng sản xuất, cung ứng, vận chuyển;

6.2 Các Bên không chịu trách nhiệm về các mất mát, tổn thất hoặc chi phí đối với Bên kia do không thể thực hiện được các trách nhiệm của mình của hợp đồng này do Bất khả kháng như quy định tại điểm 6.1 nêu trên dù đã nỗ lực khắc phục và sau khi bên bị ảnh hưởng đã ngay lập tức nhưng không muộn hơn Hai (02) ngày, thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện Bất khả kháng;

Điều 7: Chấm dứt hợp đồng

7.1 Hợp đồng chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Hợp đồng hết thời hạn theo quy định;
- Các bên thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ theo hợp đồng;
- Các bên thỏa thuận bằng văn bản chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hiệu lực;
- Do sự kiện bất khả kháng mà các bên không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng;

7.2 Khi chấm dứt hợp đồng, các bên phải tiến hành thanh lý và hoàn tất việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã được thực hiện phát sinh đến thời điểm chấm dứt hợp đồng.

Điều 8: Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên nào gây thiệt hại, sẽ phải bồi thường thiệt hại cho bên kia theo nguyên tắc toàn bộ và kịp thời. Bên bị thiệt hại có trách nhiệm xuất trình các chứng cứ chứng minh các thiệt hại sảy ra do sự vi phạm hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng của bên kia.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

9.1 Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng3 ngày kể từ khi ký hợp đồng.
- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Đặt cọc.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

9.2 Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

9.3 Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: Trong vòng 3 ngày kể từ khi kết thúc hợp đồng.

Điều 10: Giải quyết tranh chấp và luật áp dụng

10.1 Các tranh chấp hay khiếu nại liên quan đến hợp đồng này sẽ được các đại diện của hai bên giải quyết thông qua thương lượng.

10.2 Nếu tranh chấp không thể giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để giải quyết.

10.3 Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 11: Cam kết chung.

11.1 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được hai bên thống nhất và lập thành phụ lục hợp đồng và có chữ ký đại diện hợp pháp của hai bên. Phụ lục hợp đồng cần là một phần không thể tách rời của hợp đồng.

11.2 Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phải thông báo kịp thời cho nhau bằng văn bản trong vòng 3 ngày để cùng giải quyết.

11.3 Hai bên đã đọc hợp đồng, hiểu rõ, đồng ý ký kết và thực hiện tất cả những thỏa thuận trong hợp đồng.

11.4 Hợp đồng này có .... trang, được lập thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ .... bản, bên B giữ ..... bản để thực hiện. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]